

Dự án VnSAT - Chuyển đổi nông nghiệp bền vững

NGÀNH LÚA GẠO

Tháng 8/2018

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Tiêu điểm trong tháng 8/2018

- Giá gạo 5% tấm xuất khẩu bình quân củaThái Lan tăng, của Việt Nam và Ấn Độ giảm tháng 8.
- Sản lượng gạo thế giới mùa vụ 2018/19 có thể đạt 442,34 triệu tấn, tăng 0,18 triệu tấn so với dự báo tháng trước, nhưng thấp hơn 0,9 triệu tấn so với sản lượng năm ngoái.
- Dự báo trao đổi gạo trong năm 2019 ước đạt 49,45 triệu tấn, tăng 0,1 triệu tấn so với niên vụ trước

Diễn biến giá cả trong tháng 8/2018

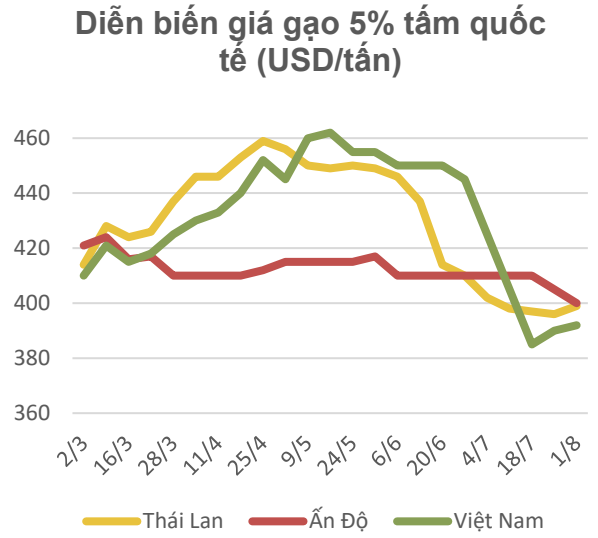
Trong tháng 8/2018, mức giá gạo xuất khẩu 5% tấm giảm tại Ấn Độ, Việt Nam và tăng tại Thái Lan.

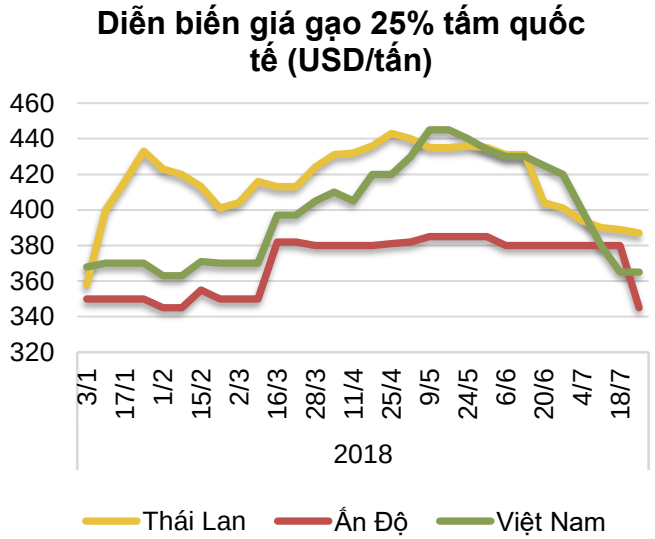
Giá gạo xuất khẩu 5% tấm Thái Lan dao động trong mức 399 - 410 USD. Mức giá gạo trung bình tháng đạt mức 405 USD/tấn, tăng 6,75 USD/tấn, tương đương tăng 1,69% so với trung bình tháng trước. Mưa lũ kéo dài ở cả Việt Nam và Thái Lan đã ảnh hưởng phần nào đến nguồn cung, gây sức lên giá gạo Thái Lan. Hơn nữa, triển vọng xuất khẩu gạo chất lượng cao của Thái Lan sang Trung Quốc khá khả quan, nên giá gạo nước này đã tăng nhẹ. Hiện giá gạo Thái Lan đang cao hơn giá gạo Ấn Độ và Việt Nam 5 USD/tấn.

Giá gạo xuất khẩu 5% tấm tại Ấn Độ ổn định ở mức 397 USD/tấn, giảm 11,75 USD/tấn, tương đương giảm 2,87% so với mức giá trung bình tháng trước và tăng 5,51% so với cùng kì năm

trước. Giá gạo Ấn Độ tính theo đồng USD vẫn duy trì ở mức thấp do đồng ruppe vẫn tiếp tục mất giá so với đồng USD. Đồng rupee Ấn Độ đã giảm hơn 10% trong năm 2018, xuống mức thấp chưa từng thấy trong phiên giao dịch ngày thứ Năm (30/8), giúp tăng lợi nhuận từ việc bán hàng ở ngước ngoài đối với các nhà xuất khẩu. Dù giá gạo Ấn Độ đã giảm nhưng các nhà nhập khẩu châu Phi vẫn chưa mua thêm nhiều. Do đó thị trường càng thêm ảm đạm.

Giá gạo xuất khẩu 5% tấm tại Việt Nam duy trì trong khoảng 392-400 USD/tấn. Mức giá trung bình trong tháng của Việt Nam giảm 1,46% so với tháng trước và tăng 0,76% so với cùng kì năm trước, đạt mức 395,4 USD/tấn. Giá trung bình của gạo 5% tấm Pakistan đạt 404,6 USD/tấn, giảm 13,4 USD/tấn, tương đương giảm 3,2% so với tháng trước. Giá trung bình của gạo 5% tấm Campuchia loại chất lượng cao đạt 483 USD/tấn, giảm 3 USD/tấn.





Nguồn: Thai Rice Exporters Association

Giá gạo xuất khẩu 25% tấm có xu hướng tương tự giá gạo 5% tấm, giảm tại Ấn Độ, Việt Nam và tăng tại Thái Lan. Giá trung bình của gạo 25% tấm tại Thái Lan tăng 2,6 USD/tấn, tương đương tăng 0,67% so với tháng trước. Trong khi đó, giá trung bình của gạo 25% tấm của Việt Nam giảm 5,9 USD/tấn, tương đương giảm 1,56%. Mức giao động của giá gạo 25% tấm của Việt Nam, Thái Lan và Ấn Độ trong tháng này đều khá hẹp, chỉ giao động trong khoảng dưới 8 USD/tấn. Giá gạo 25% tấm của Ấn Độ ổn định ở mức 345 USD/tấn cho đến cuối tháng 7, sau đó giảm xuống mức 340 USD/tấn.

Tình hình sản xuất

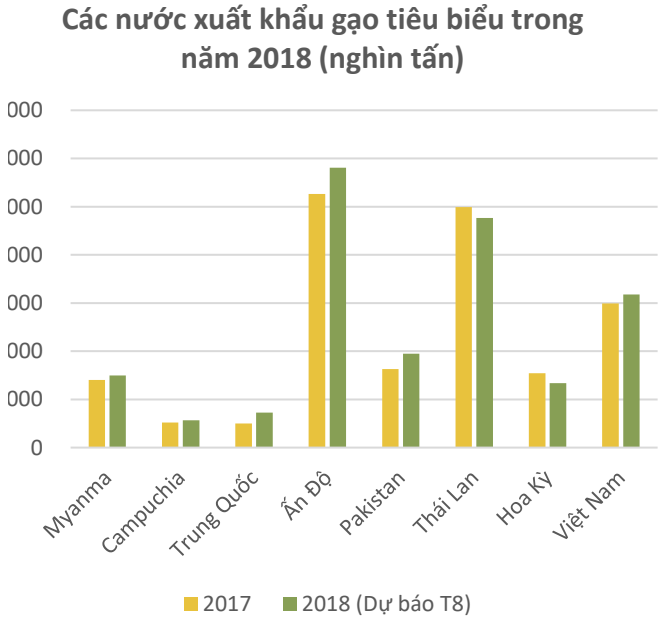
Theo báo cáo Triển vọng ngành lúa gạo tháng 8/2018 của Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA), sản lượng gạo thế giới mùa vụ 2018/19 có thể đạt 442,34 triệu tấn, tăng 0,18 triệu tấn so với dự báo tháng trước, nhưng thấp hơn 0,9 triệu tấn so với sản lượng năm ngoái. Nguyên nhân chủ yếu do Chính phủ Iraq giảm diện tích sản xuất

lúa bởi thiếu nước trầm trọng. Diện tích trồng lúa tại Madagascar cũng giảm do thiếu giống.

Tình hình thương mại [3]

Dự báo thương mại gạo trong năm 2019 ước đạt 49,45 triệu tấn, tăng 0,1 triệu tấn so với niên vụ trước.

Dự kiến xuất khẩu gạo Pakistan sẽ tăng mạnh nhưng xuất khẩu gạo của Mỹ sẽ giảm. Về nhập khẩu, dự báo nhập khẩu của Iraq và Venezuela sẽ tăng trong năm tới do sản xuất trong năm nay sụt giảm. Nhập khẩu từ các nước châu Phi dự đoán cũng sẽ tăng do mức tiêu thụ tăng. Nhập khẩu gạo tăng nhiều nhất tại Indonesia và Phillipine do nhiều thay đổi trong cơ cấu ngành gạo ở 2 nước này.



Nguồn: USDA, 8/2018

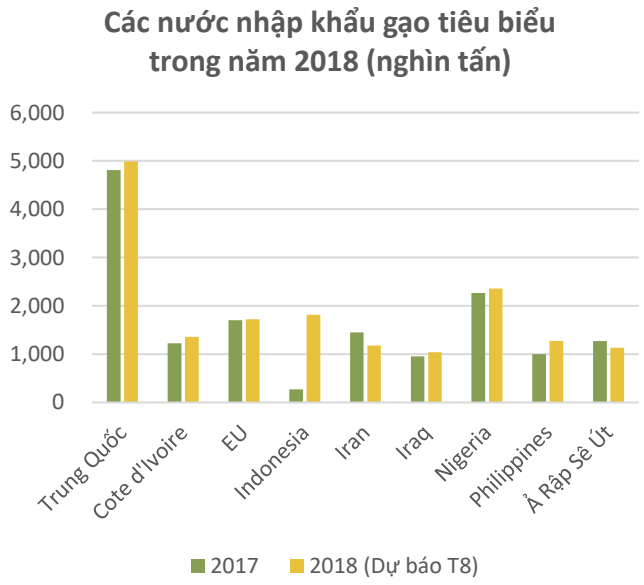
Một số diễn biến xuất khẩu trong tháng

- Trong năm 2016, Trung Quốc đã chính thức công nhận 14 nhà xuất khẩu gạo của Ấn Độ, sau khi thanh tra cơ sở chế biến của họ, nhưng đã cấm hoạt động xuất khẩu vì gạo chưa đạt yêu cầu kiểm dịch thực vật. Trung Quốc cho biết có sự xuất hiện của một loại bọ gây hại trong gạo Ấn Độ. Tuy nhiên, trong chuyến thăm của Thủ tướng Ấn Độ Narendra Modi đến Trung Quốc hồi tháng 6, một biên bản ghi nhớ đã được ký kết giữa Cục Hải quan Trung Quốc và Bộ Nông nghiệp Ấn Độ về các yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với gạo xuất khẩu từ Ấn Độ sang Trung Quốc.

Quy định về yêu cầu kiểm dịch thực vật năm 2006 đối với gạo xuất khẩu từ Ấn Độ sang Trung Quốc đã được điều chỉnh, trong đó sẽ bao gồm cả các loại gạo non-basmati. Theo đó, Trung Quốc đã cho phép thêm 5 nhà chế biến gạo của Ấn Độ, trong đó có 2 nhà xuất khẩu gạo non-basmati đến từ Nizamabad và Nagpur, các nhà xuất khẩu còn lại được phê duyệt là các nhà xuất khẩu basmati. Các nhà xuất khẩu Ấn Độ nhận định, họ có tiềm năng xuất khẩu 1 triệu tấn gạo, gồm cả các loại gạo basmati sang Trung Quốc trong vài năm tới, nếu thương mại tự do được cho phép. [1]

- Số liệu từ Văn phòng Thư ký dịch vụ một cửa về xuất khẩu gạo Campuchia cho biết xuất khẩu gạo của nước này tiếp tục giảm trong tháng Bảy vừa qua do các nước có thể mạnh về xuất khẩu trong khu vực giảm giá thành xuất khẩu, làm tăng tính cạnh tranh trên thị trường quốc tế. Cụ thể, trong 7 tháng đầu năm nay, Campuchia chỉ xuất khẩu 297.080 tấn gạo, giảm 6,3% so với cùng kỳ năm ngoái. Theo Bộ Nông nghiệp Campuchia, xuất khẩu gạo của nước này giảm là do lượng thóc thu mua không đủ để xay xát và lượng thóc dự trữ hạn chế. Tuy nhiên, theo ông Vanhhan, người đứng đầu Tổng cục Nông nghiệp thuộc Bộ Nông nghiệp Campuchia, tháng tới sẽ là thời điểm thu hoạch chính vụ của nông dân Campuchia. Vì vậy, xuất khẩu gạo của Campuchia trong thời gian tới sẽ có dấu hiệu khả quan hơn so với những tháng đầu năm. Năm 2017, Campuchia đã xuất khẩu hơn 600.000 tấn gạo. Khách hàng mua gạo lớn nhất của Campuchia là Trung Quốc. Trung Quốc đã cấp hạn ngạch cho gạo của Campuchia lên đến 300.000 tấn mỗi năm. [2]

- Theo Bộ Thương mại Myanmar, tính đến tháng 7, quốc gia này đã thu về 277 triệu USD từ xuất khẩu 802.212,57 tấn gạo thường và gạo tấm. Trong bốn tháng của giai đoạn tiểu ngân sách, cả nước đã xuất khẩu hơn 358.170 tấn gạo thường và gạo tấm qua đường biển và hơn 444.014 tấn qua các tuyến đường biên giới. Bên cạnh đó, khối lượng xuất khẩu gạo qua đường thương mại biên giới vượt qua xuất khẩu bằng đường biển. Cụ thể, xuất khẩu gạo qua thương mại biên giới chiếm 60% trong giai đoạn 2012 - 2013, 72% trong giai đoạn 2013 - 2014, 77% trong giai đoạn 2014 - 2015, 82% trong giai đoạn 2015 - 2016 và 72% trong giai đoạn 2016 – 2017 [3]



Nguồn: USDA, 8/2018

Một số diễn biến nhập khẩu trong tháng

- Dự báo, trong quý 4/2018 sẽ xuất hiện nhiều nhu cầu nhập khẩu gạo, chỉ tính riêng 5 thị trường truyền thống: Cuba, Iraq, Indonesia, Philippines và Malaysia có thể sẽ nhập khẩu từ 3 đến 4 triệu tấn gạo, chưa kể 2 thị trường thương mại Trung Quốc và châu Phi. [6]. Nhưng nhu cầu nhập gạo của Malaysia sẽ giảm so với hồi đầu năm nay, trong khi Philippines phần lớn là nhu cầu nhập gạo theo hình thức MAV (chương trình nhập khẩu gạo theo cam kết của Chính phủ Philippines với WTO), hướng đến gạo Thái Lan vì giá ấn tượng của nước này. [4]

- Tháng 8/2018, thị trường tập trung Băngladesh có khả năng vận hành nhập khẩu khoảng 700.000 tấn gạo và sẽ mua của Việt Nam 400.000 tấn, trong đó có 250 ngàn tấn gạo đồ. [4]

- Hàng tháng các doanh nghiệp Việt Nam phải giao 60 ngàn tấn gạo cho thị trường Cuba; 30 ngàn tấn cho thị trường Iraq. Với nhu cầu lớn như trên, khả năng bán gạo của Việt Nam là rất cao, nhưng do giá gạo Việt Nam đang chênh lệch khá cao so với gạo cùng loại của Thái Lan nên doanh nghiệp trong nước chưa mạnh dạn mua vào. [4]

- Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp Phillipine đề xuất nhập khẩu thêm 132.000 tấn gạo. Do miền nam nước này đang thiếu gạo trầm trọng sau khi Chính phủ triệt phá đường dây buôn lậu lớn từ Malaysia sang miền nam nước này. Nhiều năm nay, miền Nam Phillipine phụ thuộc nhiều vào gạo buôn lậu, có nguồn gốc từ Việt nam và Thái Lan, và được vận chuyển thông qua bang Sabah của Malaysia. Do gạo sản xuất trong nước không thể cạnh tranh về giá so với gạo buôn lậu, nên nhiều nông dân miền nam Phillipine đã bỏ trồng lúa. Hiện nay, tại Tawi-Tawi, miền nam Phillipine, cư dân phải xếp hàng mua gạo với mức giá cao gấp 3 lần giá gạo trợ cấp của Chính phủ là 100 peso/kg (tương đương 43.685 VND/kg) [5]

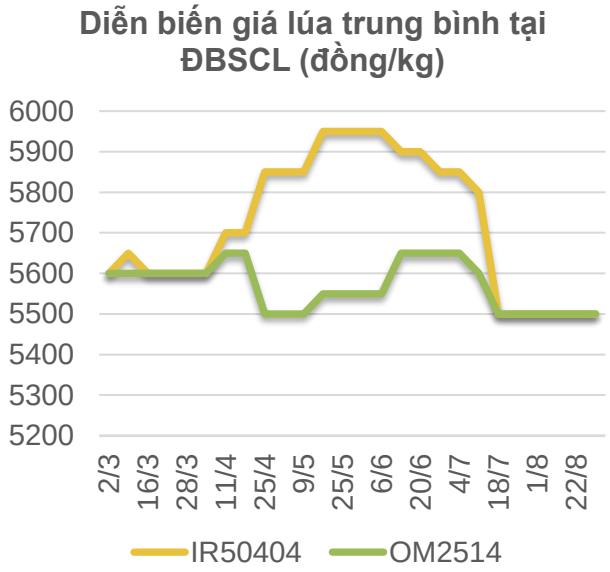
- Thủ tướng Joko "Jokowi" Widodo cho biết Indonesia có thể nhập khẩu 2 triệu tấn gạo trong năm nay, do hạn hán đầu năm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất. Dữ liệu Bulog (Cơ quan Hậu cần Quốc gia phụ trách về an ninh lương thực) cho thấy tính đến giữa tháng 8, cơ quan này đã thu được 2 triệu tấn gạo để dự trữ trong hệ thống kho trên cả nước. Mức an toàn là 3 triệu tấn. Năm 2017, Indonesia đã gần đạt được mục tiêu tự cung tự cấp gạo, nhập khẩu giãm 76% so với năm 2016, đạt mức 305.275 tấn. Nhưng sản lượng của nước này không ổn định do hay gặp thiên tai. Hạn hán năm nay đã làm sản lượng gạo giảm 50%, thậm chí một số vùng xa sông và không có hệ thống tưới tiêu thì gần như mất trắng. [6]

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

Tiêu điểm trong tháng 8/2018

- Giá lúa gạo tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) ổn định
- Tính đến hết tháng 8, cả nước đã gieo cấy được 6.876,9 nghìn ha lúa, giảm 154,7 nghìn ha so với cùng kỳ; thu hoạch được 4.064,1 nghìn ha
- Khối lượng gạo xuất khẩu tháng 8 ước đạt 441 nghìn tấn với giá trị đạt 209 triệu USD, đưa khối lượng xuất khẩu gạo 8 tháng đầu năm 2018 ước đạt 4,4 triệu tấn và 2,2 tỷ USD

Diễn biến giá cả trong tháng 8/2018



Nguồn: AGROINFO tổng hợp

Tại Đồng bằng sông Cửu Long, trong khi nhu cầu thu gom từ các doanh nghiệp chưa cao, lũ lụt liên tiếp khiến chất lượng lúa tươi giảm, nên giá lúa trung bình giảm. Giá lúa tươi IR50405 bình quân 4.850 đồng/kg, giá lúa khô IR50405 bình quân 5.850 đồng/kg, thấp hơn 100 – 200đồng/kg so với cùng kỳ tháng trước, giá lúa tươi các giống này giảm nhẹ còn 5.450 đồng/kg, giảm khoảng 150 đồng so với tháng trước, chỉ có lúa khô giống Jasmine và lúa thơm tăng nhẹ đạt trung bình 6.500 đồng/kg, tăng khoảng 200 đồng/kg so với tháng trước. So với cùng kỳ 2017, giá lúa các loại cao hơn từ 200đ – 400 đồng/kg.

Tình hình sản xuất

Tính đến hết tháng 8, cả nước đã gieo cấy được 6.876,9 nghìn ha lúa, giảm 154,7 nghìn ha so với cùng kỳ; thu hoạch được 4.064,1 nghìn ha. Mặc dù, diện tích gieo cấy lúa giảm nhưng năng suất tăng nên sản lượng lúa tăng. Năng suất lúa bình quân ước đạt 64 tạ/ha 2, tăng khoảng 3,4 tạ/ha; sản lượng ước đạt 26 triệu tấn, tăng 539,2 nghìn tấn so với cùng kỳ năm 2017; riêng Vụ Đông xuân: năng suất ước đạt tạ/ha, tăng 3,9 tạ/ha, sản lượng lúa ước đạt 20,5 triệu tấn, tăng 1,1 triệu tấn (5,7%) so với vụ Đông xuân năm trước.

Lúa Hè thu: Tính đến trung tuần tháng Bảy, cả nước gieo cấy được 2.044,5 nghìn ha lúa Hè thu, bằng 97,3% cùng kỳ năm trước,

trong đó các địa phương phía Bắc đạt 166,7 nghìn ha, bằng 97,7%; các địa phương phía Nam đạt 1.877,8 nghìn ha, bằng 97,3%. Hiện nay các địa phương phía nam, lúa Hè thu sớm đã cho thu hoạch 961,9 nghìn ha, bằng 88,7% so với cùng kỳ năm trước, trong đó vùng Đồng bằng sông Cửu Long đạt 883 nghìn ha, bằng 86%. Tiến độ gieo trồng và thu hoạch lúa Hè thu chậm so thời điểm cùng kỳ năm trước, chủ yếu do ảnh hưởng tiến độ gieo trồng và thu hoạch vụ Đông xuân.

Năng suất lúa Hè thu ước đạt 54,5 tạ/ha, tăng 0,3 tạ/ha; sản lượng ước đạt 11,2 triệu tấn, giảm 23,0 nghìn tấn. Như vậy, tuy năng suất có tăng so với vụ Hè thu năm trước, nhưng ước tỉnh sản lượng chung toàn vụ vẫn giảm do diện tích giảm. Diện tích lúa Hè thu giảm chủ yếu do nắng hạn đầu vụ xảy ra ở Ninh Thuận, Bình Thuận nên người dân lo ngại không chủ động được nguồn nước nên chuyển sang trồng rau đậu.

Do ảnh hưởng của cơn bão số 3 gây ngập úng ở một số tỉnh Bắc Trung bộ. Một số địa phương có diện tích lúa hè thu giảm nhiều là: Ninh Thuận giảm 2,6 nghìn ha, Bình Thuận giảm 1,3 nghìn ha, Hà Tĩnh giảm 1,8 nghìn ha; Nghệ An giảm 0,7 nghìn ha, ...

Lúa Thu Đông: Vụ Thu đông năm nay gieo sạ chậm hơn cùng kỳ năm trước, tính đến giữa tháng 8, các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long đã xuống giống 413,3 nghìn ha, bằng 88,6% so cùng kỳ. Hiện lúa Thu đông đang ở giai đoạn mạ, đẻ nhánh đến làm đòng; sinh trưởng và phát triển khá.

Tình hình dịch hại

Theo Cục Bảo vệ thực vật tình hình sâu bệnh trên cây lúa trong tháng 7 như sau:

- Rầy hại lúa: Diện tích nhiễm 13.721 ha, giảm 13.299 ha so với kỳ trước, giảm 38.596 ha so với cùng kì năm trước, nhiễm nặng 255 ha, mất trắng (cháy rầy) 17 ha (Nghệ An), phòng trừ 50.604 ha. Phân bố ở các tỉnh trong cả nước.

- Bệnh VL, LXL: diện tích nhiễm 2.148 ha, giảm 218 ha so với tuần trước, nhiễm nặng 169 ha. Bệnh xuất hiện và gây hại tại các tỉnh Kiên Giang và Hậu Giang.

- Bệnh lùn sọc đen: Diện tích nhiễm 252,2 ha, tăng 12,6 ha so với kỳ trước, giảm 1.434,3 ha so với cùng kỳ năm trước, nhiễm nặng 48,5 ha. Phân bố tại Nghệ An, Quảng Trị, Quảng Bình, Ninh Bình, Bắc Kạn, Hải Phòng, Thái Bình, Hòa Bình...

- Bệnh đạo ôn

+ Bệnh đạo ôn hại lá: Diện tích nhiễm 10.894 ha, giảm 1.751 ha so với kỳ trước, tăng 2.597 ha so với cùng kỳ năm trước, nhiễm nặng 65 ha. Phân bố chủ yếu tại các tỉnh Nam bộ và Bắc bộ.

+ Bệnh đạo ôn cổ bông: Diện tích nhiễm 3.799 ha, giảm 6.556 ha so với kỳ trước, giảm 8.478 ha so với cùng kỳ năm trước, nhiễm nặng 02 ha. Phân bố chủ yếu tại các tỉnh Bạc Liêu, Hậu Giang, Trà Vinh, Tây Ninh, Long An….

- Sâu cuốn lá nhỏ: Diện tích nhiễm 17.990 ha, giảm 2.650 ha so với kỳ trước, giảm 198.488 ha so với cùng kỳ năm trước, nhiễm nặng 607 ha, phòng trừ 16.092 ha. Tập trung tại các tỉnh Bắc bộ.

- Bệnh bạc lá: Diện tích nhiễm 19.216 ha, giảm 5.973 ha so với kỳ trước, giảm 6.551 ha so với cùng kỳ năm trước, nhiễm nặng 399 ha, tập trung tại các tỉnh Nam Bộ.

- Bệnh khô vằn: Diện tích nhiễm 51.880 ha, tăng 15.490 ha so với kỳ trước, giảm 37.357 ha so với cùng kỳ năm trước, nhiễm nặng 3.377 ha, phòng trừ 20.705 ha. Phân bố tập trung tại các tỉnh Bắc bộ và Bắc Trung bộ..

- Bệnh đen lép hạt: Diện tích nhiễm 7.104 ha (giảm 700 ha so với kỳ trước, giảm 1.574 ha so với cùng kỳ năm trước). Phân bố chủ yếu tại các tỉnh phía Nam.

- Chuột: Diện tích hại 14.798 ha, tăng 655 ha so với kỳ trước, giảm 871 ha so với cùng kỳ năm trước, nặng 720 ha. Phân bố ở hầu hết các tỉnh trong cả nước.

- Ốc bươu vàng: Diện tích hại 5.847 ha, giảm 5.025 ha so với kỳ trước, giảm 1.167 ha so với cùng kỳ năm trước, nhiễm nặng 198 ha, phòng trừ 12.320 ha. Tập trung tại các tỉnh Bắc bộ.

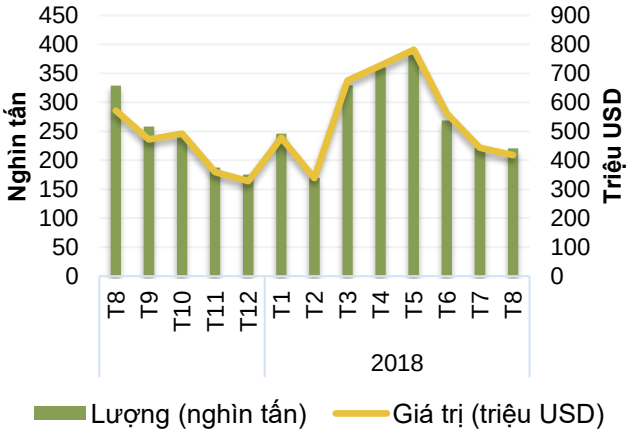
Các đối tượng sinh vật khác gây hại nhẹ như: Sâu năn (580 ha, nhiễm nặng 170 ha), sâu đục thân (1.479 ha, nhiễm nặng 05 ha), Bọ trĩ (293 ha), nhện gié (2.421 ha, nhiễm nặng 05 ha), bệnh đốm sọc vi khuẩn (1.033 ha), bệnh vàng lá sinh lý (1.297 ha), bệnh vàng lá di động (29 ha, nhiễm nặng 02 ha)

Tình hình xuất khẩu

Khối lượng gạo xuất khẩu tháng 8 ước đạt 441 nghìn tấn với giá trị đạt 209 triệu USD, đưa khối lượng xuất khẩu gạo 8 tháng đầu năm 2018 ước đạt 4,4 triệu tấn và 2,2 tỷ USD, tăng 6,8% về khối lượng và tăng 22,1% về giá trị so với cùng kỳ năm 2017. Giá gạo xuất khẩu bình quân 7 tháng đầu năm 2018 đạt 507 USD/tấn, tăng 14,8% so với cùng kỳ năm 2017.

Trung Quốc vẫn tiếp tục đứng vị trí thứ nhất về thị trường nhập khẩu gạo của Việt Nam trong 7 tháng đầu năm 2018 với 24,7% thị phần.

Xuất khẩu gạo Việt Nam năm 2017-2018



Nguồn: Tổng cục Hải Quan

Trong tháng 7 giá gạo trắng 5% tấm của Việt Nam tăng nhẹ, đạt trung bình 395 USD/tấn, tăng 2,7% so với tháng trước, thấp hơn giá trung bình gạo cùng loại của Thái Lan (404 USD/ tấn)

và Ấn Độ (398USD/ tấn). Tại Đồng bằng sông Cửu Long, trong khi nhu cầu thu gom từ các doanh nghiệp chưa cao, lũ lụt liên tiếp khiến chất lượng lúa tươi giảm, nên giá lúa trung bình giảm. Giá lúa tươi IR50405 bình quân 4.850 đồng/kg, giá lúa khô IR50405 bình quân 5.850 đồng/kg, thấp hơn 100 – 200đồng/kg so với cùng kỳ tháng trước, giá lúa tươi các giống này giảm nhẹ còn 5.450 đồng/kg, giảm khoảng 150 đồng so với tháng trước, chỉ có lúa khô giống Jasmine và lúa thơm tăng nhẹ đạt trung bình 6.500 đồng/kg, tăng khoảng 200 đồng/kg so với tháng trước. So với cùng kỳ 2017, giá lúa các loại cao hơn từ 200đ – 400 đồng/kg.

Về chủng loại xuất khẩu gạo, tháng 7 kim ngạch xuất khẩu các loại gạo thơm, gạo Jasmine, gạo Japonica và gạo tấm tăng mạnh. Cụ thể:gạo thơm (Jasmine...) chiếm 39,7% gạo xuất khẩu, kim ngạch đạt 92,6 triệu USD, tăng 27%, trong đó, tăng mạnh ở các thị trường châu Phi như Bờ Biển Ngà, Ghana.

Kim ngạch xuất khẩu gạo Japonica đạt 15,6 triệu tấn, tăng 66,6%, các thị trường chính là Papua New Guinea và Hàn Quốc. Trong khi đó, xuất khẩu gạo nếp tiếp tục giảm mạnh trong tháng 7, còn 9,8 triệu USD (giảm 50% so với tháng 6) do tác động của chính sách tăng thuế nhập khẩu gạo của Trung Quốc; xuất khẩu các loại gạo trắng 15% tấm và 25% tấm sang các thị trường Indonesia, Philippines và Trung Quốc giảm do nhu cầu nhập khẩu giảm. Xuất khẩu gạo trắng 5% tấm không biến động so với tháng trước do nhu cầu thị trường với loại gạo này vẫn ổn định.

Dự báo xuất khẩu gạo Việt Nam từ nay đến cuối năm sẽ tăng với nhu cầu tiếp tục tăng từ thị trường Trung Quốc, Philippines, Indonesia, Iraq và các nước châu Phi. Cụ thể, Philippines có nhu cầu nhập khẩu thêm 500.000 – 800.000 tấn từ này đến cuối năm để bổ sung kho dự trữ đang cạn kiệt và ổn định giá gạo trong nước; các doanh nghiệp Trung Quốc vừa qua cũng đã làm việc với các doanh nghiệp Đồng bằng Sông Cửu Long để tìm cơ hội hợp tác trong thương mại gạo, đáp ứng nhu cầu thị trường lớn của nước này. Các nước Indonesia, châu Phi cũng có nhu cầu nhập khẩu ở các tháng cuối năm để đối phó với sản xuất suy giảm do bão lũ. Ngoài ra, sản lượng lúa của Campuchia sụt giảm đáng kể do ảnh hưởng của lũ lụt liên tiếp từ cuối tháng 7 vừa qua có thể khiến xuất khẩu gạo của Campuchia trong các tháng tới giảm sút, đây là cơ hội để các doanh nghiệp xuất khẩu gạo cao cấp của Việt Nam tiếp cận các thị trường nhập khẩu truyền thống của Campuchia như Trung Quốc, Châu Âu để cung cấp nguồn thay thế.

Xuất khẩu được dự báo cũng sẽ sôi động hơn từ quý 4 năm nay với sự tham gia của nhiều doanh nghiệp xuất khẩu với chủng loại đa dạng hơn nhờ Chính phủ vừa thông qua Nghị 107/2018 mới về xuất khẩu gạo. Nghị định đã nới lỏng các quy định về kho chứa, cơ sở xay xát, chế biến lúa gạo cho các doanh nghiệp xuất khẩu gạo cũng như đơn giản hóa thủ tục hải quan cho doanh nghiệp xuất khẩu gạo hữu cơ, gạo đồ, gạo tăng cường vi chất dinh dưỡng.

Chính sách thông thoáng này sẽ tạo điều kiện kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp xuất khẩu đặc biệt các doanh nghiệp vừa và nhỏ mở rộng thị trường, đẩy mạnh xuất khẩu các loại gạo cao cấp, gạo đặc sản đang có nhu cầu tiêu thụ lớn từ các thị trường như Trung Quốc, châu Âu, châu Phi, Iraq, Cu Ba, các Tiểu vương quốc Ả rập thống nhất. Ngoài ra, gạo Việt Nam sẽ có giá cạnh tranh hơn so với trước do các doanh nghiệp giảm được chi phí xuất khẩu, đây cũng là cơ hội tốt để các doanh nghiệp xuất khẩu nội địa cạnh tranh với các đối thủ Ấn Độ, Thái Lan ở các thị trường châu Phi, Iraq.

Bản tin được tổng hợp từ các nguồn:

Mục diễn biến giá quốc tế: Hiệp hội Các nhà xuất khẩu gạo Thái Lan

Mục sản xuất và xuất khẩu toàn cầu: Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA)

[1]: Vietnambiz [3]: Vietnambiz [5]: Jakartaglobe

[2]: Vietnambiz [4]: VnEconomy [6]: Vietnambiz

Mục giá cả trong nước: Cộng tác viên địa phương của Trung tâm Thông tin PTNNNT

Mục tình hình sản xuất và mục tình hình dịch bệnh: Báo cáo thống kê Bộ Nông nghiệp và PTNT

Mục tình hình xuất khẩu: Tổng cục Hải Quan Việt Nam





Bản tin được thực hiện bởi AGROINFO

VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Email: info@agro.gov.vn

Website: www.agro.gov.vn